

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023”

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MÃU DI ĐỘNG ĐỢT 1**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2023

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2023

**BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1**

CƠ QUAN THỰC HIỆN
CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

ThS Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023” do Tổng cục Thủy lợi quản lý, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam thực hiện năm 2023. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện trong năm 2023 gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 9 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 2, 3, 4, 7 (2 đợt/tháng) và 8 (1 đợt); (ii) Dự báo chất lượng nước theo tuần tại các vị trí lấy mẫu quan trắc theo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺. Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, đưa lên websites của Tổng cục Thủy lợi tại địa chỉ <https://chatluongnuoc.tongcucthuyloi.gov.vn> và gửi cho các địa phương vùng dự án.

Ngoài các đợt lấy mẫu cố định trên, nhiệm vụ còn có 4 đợt lấy mẫu di động với 5 điểm quan trắc. Bản tin kết quả quan trắc hiện trường các mẫu di động đợt 1, lấy mẫu ngày 03/03/2023, nội dung gồm: Tình trạng đóng mở cống, chế độ dòng chảy, tình trạng chất thái, màu, mùi; kết quả đo các chỉ tiêu ngoài hiện trường (nhiệt độ, pH, DO, độ đục) và những khuyến cáo chất lượng nước phục vụ SXNN.

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2023

BẢN TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1

1. Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023.

2. Ngày quan trắc: 03/03/2023

Ngày cung cấp thông tin: 04/03/2023

3. Tình trạng hoạt động của các công trình tưới, tiêu:

- Mẫu lấy ngày 03/03/2022 vào thời kỳ tưới dưỡng lúa vụ Chiêm Xuân, cấp nước tưới cho hoa màu và nuôi trồng thủy sản (1/3 đến 3/5/2022); theo lệnh điều hành hệ thống của Công ty KTCTTL Bắc Hưng Hải: Xuân Quan không chế hạ lưu: 180 – 240 cm; Kênh Cầu không chế thượng lưu: 160 – 220 cm; Bá Thủy không chế thượng lưu: 130 – 170 cm; Neo không chế thượng lưu: 120 – 160 cm; Cầu Xe, An Thổ không chế thượng lưu: 80 – 100 cm hoặc lấy nước ngược; Âu Cầu Cát phục vụ giao thông thủy hoặc lấy nước ngược.

- Trong ngày lấy mẫu, do tình trạng ô nhiễm trên sông Kim Sơn đoạn từ hạ lưu Báo Đáp đến cầu Sắt tình trạng hoạt động của các công trình đầu mối như sau: Công Xuân Quan (trữ nước hạ lưu) mở thông từ 0h30, đóng kín lúc 11h00; Kênh Cầu mở thông; Âu Lược Điền, cống Tranh đóng kín không chế nước ô nhiễm sông Kim Sơn chảy vào sông Điện Biên và Tây Kê Sắt; Bá Thủy (trữ nước thượng lưu) mở thông 5h30, đóng kín 9h30, cống Neo (trữ nước thượng lưu): mở thông và đóng lúc 19h10; An Thổ mở lấy nước ngược từ 1h đến 7h, Cầu Xe mở lấy nước ngược từ 1h đến 7h.

4. Tổng số vị trí các điểm quan trắc: 5 (Có danh sách kèm theo)

5. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và MT

Người cung cấp thông tin: ThS. Vũ Quốc Chính- Chủ nhiệm nhiệm vụ

6. Đơn vị nhận thông tin: Cục Thủy lợi và các đơn vị khai thác CTTL trong vùng:

KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG TẠI CÁC VỊ TRÍ LẤY MẪU DI ĐỘNG ĐỢT 1 (So sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₁ và B₁)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
1	ĐĐ1	TL Cống Tranh	- Kiểm tra nước sông Kim Sơn trước khi chảy vào sông Tây Kê Sắt cấp nước tưới cho huyện Ân	- Cống đóng không chế nguồn nước bị ô nhiễm chảy từ sông Kim Sơn vào sông	22,3	6,99	2,1	- DO < 3 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
			Thị (Hưng Yên) và Bình Giang (Hải Dương). - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu vực huyện Gia Lâm và khu vực các huyện phía Bắc tỉnh Hưng Yên	Tây Kê Sặt. Mặt nước tĩnh, không có dòng chảy. Mục nước TL = 129 cm; HL = 123 cm - Nước có màu đen kịt, mùi hôi thối, nhiều rác thải.				sinh trưởng. - Người dân có thể lấy nước tưới, nhưng không sử dụng nước cho NTTS;
2	DD2	TB Cầu Sộp	- Nước sông Trung Thủy Nông cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. - Nguồn nước bị ảnh hưởng nước tiêu khu Bình Giang.	- Nước cạn, mặt nước tĩnh không có dòng chảy; - Nước màu xám đen, có mùi hơi hôi, nhiều rác thải.	23,5	7,09	2,5	- DO < 3 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có thể chết hoặc ảnh hưởng đến sinh trưởng. - Người dân có thể lấy nước tưới, nhưng không sử dụng nước cho NTTS;
3	DD3	Cống Hà Chợ	- Nước kênh Phú Hà cấp cho SXNN và NTTS huyện Bình Giang, Thanh Miện (Hải Dương); huyện Ân Thi (Hưng Yên). - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải huyện Bình Giang.	- Dòng chảy yếu từ sông Tây Kê Sặt vào kênh Phú Hà. - Nước màu đen, mùi hôi, nhiều rác thải.	23,4	7,00	1,9	- DO < 2 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. - Hạn chế lấy nước tưới và không sử dụng nước cho NTTS.
4	DD4	Cống Ô Xuyên	- Kiểm tra nước kênh dẫn cầu phao Ô Xuyên, tưới cho các xã Cổ Bi, Hồng Khê - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải nông nghiệp và sinh hoạt huyện Bình Giang.	- Cổng mở, dòng chảy yếu. - Nước màu xanh lục, mùi hơi hôi. Nhiều rác thải và bèo tây.	22,4	6,70	3,2	- DO < 4 mg/l, cá và các sinh vật thủy sinh có thể chết và có hiện tượng ngợ nổi đầu. - Có thể lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Hạn chế lấy nước cho NTTS. Khi sử dụng cần xử lý qua ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Mục tiêu giám sát	Kết quả quan trắc hiện trường			Khuyến cáo	
				Mô tả thực địa	T (°C)	pH		DO (mg/l)
							cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.	
5	ĐĐ5	Cống Sao	- Kiểm tra nước tưới huyện Ninh Giang - Nguồn nước bị ảnh hưởng của nước thải SXNN, sinh hoạt thị trấn Ninh Giang và nước thải bệnh viện huyện Ninh Giang.	- Cống đóng, mặt nước tĩnh, không có dòng chảy, - Nước màu xanh nhạt, không có mùi lạ, không có rác thải.	21,8	6,98	4,1	- DO đạt tiêu chuẩn nước dùng cho SXNN. - Tăng cường lấy và trữ nước phục vụ SXNN. - Có thể lấy nước cấp cho NTTS. Khi sử dụng nên xử lý qua các ao lắng và ao sinh học thả bèo. Đồng thời tăng cường ô xi bằng biện pháp khuấy đảo hoặc chất tạo ô xi.
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A1					-	6,0-8,5	≥6	
QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B1					-	5,5-9,0	≥4	

Ghi chú: QCVN08-MT:2015/BTNMT cột A1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

- Cột A1 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1 và B2.
- Cột B1- Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;